TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 13/8/2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đồng Thị Mười;
2. Bà Lê Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 253/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1967, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 14, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp 14, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Phan Văn L, sinh năm 1978, (vắng mặt);

Chị Hồ Thị Ánh L1, sinh năm 1982, (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 05/5/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:***

Anh Phan Văn L và chị Hồ Thị Ánh L1 tổ chức nhiều dây hụi, chị có tham gia góp 01 dây hụi 2.000.000 đồng, khui vào ngày 20/02/2023 âm lịch, mỗi tháng khui một lần, dây hụi gồm có 27 phần, chị tham gia 02 phần hụi với tên trong danh sách hụi là "Mợ Một". Hình thức chơi hụi là đến ngày khui hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, còn nếu hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi lần khui hụi

phải đóng tiền hụi chết là 2.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho chị L1, anh L là 1.000.000 đồng. Dây hụi này, chị đã đóng tiền hụi sống cho anh L, chị L1 16 lần thì sau đó anh L, chị L1 ngưng hụi. Dây hụi này anh L, chị L1 thiếu chị L2 số tiền hụi là 64.000.000 đồng. Sau đó, anh L và chị L1 có trả cho chị được 15.000.000 đồng, còn lại 49.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa cho đến nay.

Chị đã nhiều lần yêu cầu anh L, chị L1 trả cho chị số tiền này nhưng anh L, chị L1 hứa hẹn nhiều lần không thực hiện. Nay chị H yêu cầu anh Phan Văn L và chị Hồ Thị Ánh L1 liên đới trả cho chị số tiền góp hụi là 49.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Chị Hiệp đồng Ý trừ tiền huê hồng của dây hụi trên cho anh L, chị L1 với số tiền là 2.000.000 đồng. Chị H yêu cầu anh L, chị L1 liên đới trả cho chị số tiền nợ hụi là 47.000.000 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H cung cấp các giấy xác nhận của các hụi viên gồm: Chị Huỳnh Thị Thu C, chị Đoàn Thị L3.

***** Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng anh L, chị L1 vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh L, chị L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị đồng ý trừ tiền huê hồng của dây hụi cho đầu thảo hụi là 2.000.000 đồng. Căn cứ Điều 5 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị H không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị H yêu cầu bị đơn anh Phan Văn L và chị Hồ Thị Ánh L1 trả số tiền nợ hụi, anh L và chị L1 có địa chỉ tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp). Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 471 Bộ luật dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc tham gia góp hụi giữa chị H với anh L, chị L1 có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ bởi chị H là hụi viên tham gia chơi hụi do vợ chồng anh L, chị L1 làm chủ hụi. Chị H đã góp các phần hụi đầy đủ nhưng anh L, chị L1 ngưng không khui hụi và tuyên bố vỡ hụi. Tại giấy xác nhận của chị Huỳnh Thị Thu C, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp P, xã V, tỉnh Đồng Tháp); Chị Đoàn Thị L3, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp) đều xác nhận chị H (Tên thường gọi là Mợ M) có tham gia chơi dây hụi 2.000.000 đồng, khui hụi vào ngày 20/02/2023 âm lịch, mỗi tháng khui hụi một lần, dây hụi gồm có 27 phần, chị H tham gia 02 phần hụi và đã đóng được 16 lần hụi sống thì anh L, chị L1 tự ngưng hụi, hiện chị H vẫn là hụi viên còn sống chưa hốt 02 phần hụi này.

Như vậy, xác nhận của những người hụi viên trên đều phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn về thời gian diễn ra các dây hụi, kỳ mở hụi, giá trị mỗi phần hụi, số các hụi viên tham gia, các phần hụi mà nguyên đơn tham gia. Đến thời điểm anh L, chị L1 ngưng hụi thì chị H vẫn là hụi viên chưa hốt hụi và đã thực hiện việc đóng các kỳ hụi cho anh L, chị L1. Từ đó, cho thấy anh L, chị L1 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng góp hụi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 428 của Bộ luật dân sự thì khi đơn phương chấm dứt hợp đồng, bên đã thực hiện nghĩa vụ có quyền yêu cầu bên kia thanh toán phần nghĩa vụ đã thực hiện đúng phần nghĩa vụ đã thực hiện. Trong giao dịch góp hụi nói trên, chị H là hụi viên đã thực hiện góp hụi theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019, tuy nhiên anh L, chị Lụa L4 chủ hụi không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hụi cho hụi viên khi tuyên bố ngưng hụi là vi phạm nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận. Vì vậy, chị H yêu cầu anh L, chị L1 hoàn trả lại số tiền đã góp hụi là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự và Điều 18, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh L, chị L1 hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng anh L, chị L1 không có ý kiến cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt

tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc anh L, chị L1 phải liên đới trả cho chị H số tiền hụi là 47.000.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 288, Điều 357, khoản 3 Điều 428, Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Điều 18, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Buộc anh Phan Văn L và chị Hồ Thị Ánh L1 liên đới trả cho chị Lê Thị H số tiền nợ hụi là 47.000.000 đ (Bốn mươi bảy triệu đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phan Văn L và chị Hồ Thị Ánh L1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Phan Văn L và chị Hồ Thị Ánh L1 phải chịu 2.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Lê Thị H số tiền 1.225.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003350 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mỹ Nhanh